

Trường: THCS Nguyễn Du

Tổ: Ngữ văn

Ngày soạn:

Họ và tên GV: Vũ Thị Diễm Hương

Ngày dạy: 6A2

DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ
TUẦN 20,21,22,23 – TIẾT 61, 64,67,70
CHỦ ĐỀ 6: XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG VĂN MINH, THÂN THIỆN

I. MỤC TIÊU**1. Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

- Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng.
- Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.
- Giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương nơi em sống.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- **Năng lực riêng:**
 - + Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn.
 - + Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.
 - + Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1. Chuẩn bị của GV:**

- Yêu cầu HS đọc trước SGK và viết vào vở những nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2.
- Phiếu các từ chỉ các hành vi ứng xử phù hợp nơi công cộng.
- Tranh ảnh nơi công cộng để chiếu trên silde hoặc tranh ảnh dán lên bảng.
- Nhạc bài hát *Điều đó tùy thuộc hành động của bạn* sáng tác của nhạc sĩ Vũ Kim Dung.
- Giấy A4 và bảng dính 2 mặt.

2. Chuẩn bị của HS:

- Đồ dùng học tập
- Theo dõi mức độ thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng trong 1 tuần (theo bảng ở hoạt động 2, trang 109).
- Thẻ màu (xanh, đỏ, vàng).
- Ảnh, tranh vẽ cảnh đẹp quê hương.
- Sản phẩm tuyên truyền vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng: thơ, văn, hò, vè, tranh tuyên truyền,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

a. Mục tiêu: giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện và chỉ rõ được những việc làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

b. Nội dung: GV tổ chức cho cả lớp cùng chơi trò chơi **Đoán từ**.

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho cả lớp cùng chơi trò chơi **Đoán từ**.

Cách chơi: GV mời 1 HS lên làm người diễn. GV đưa cho người diễn đọc 1 từ ngữ, quy định ứng xử phù hợp nơi công cộng. HS này phải thể hiện được nội dung của từ ngữ đó bằng hành động, động tác. Cả lớp (chia 2 đội chơi) xem và đoán từ ngữ dựa vào hành động của người diễn. Đội nào đoán nhanh được tính điểm. Chơi khoảng 5 lượt, tính tổng điểm, đội nào có nhiều điểm thì chiến thắng.

Gợi ý các từ ngữ, quy định: im lặng, nhường chỗ, bỏ rác đúng nơi quy định, xếp hàng, nói đủ nghe,...

- HS tham gia trò chơi. GV tổng kết.

- *GV dẫn dắt vào bài:* Nơi công cộng là không gian chung của mọi người. Đó là con đường trước cửa nhà, rạp chiếu phim, là nhà hát, viện bảo tàng, trung tâm mua sắm, bến xe, nơi tổ chức lễ hội,... Để tất cả mọi người cảm thấy thoải mái, dễ chịu khi cùng hoạt động trong không gian chung, chúng ta cần phải thực hiện những quy tắc ứng xử nơi công cộng, góp phần xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện. Để biết được ý nghĩa cũng như cách ứng xử văn minh trong cộng đồng, chúng ta cùng tìm hiểu **chủ đề 6: Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

TUẦN 20 _ TIẾT 61:

NHIỆM VỤ 1_ XÁC ĐỊNH KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG

NHIỆM VỤ 2 _ TÌM HIỂU QUY TẮC ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của nơi công cộng

a. Mục tiêu: giúp HS xác định được các nơi công cộng mình tham gia và ý nghĩa của nơi công cộng đó.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu nhận thức của HS về nơi công cộng
- Tìm hiểu đặc trưng của không gian công cộng
- Chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Hoạt động 1: Xác định không gian nơi công cộng	
* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nhận thức của HS về nơi công cộng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức trò chơi <i>Ai nhanh hơn</i>. Cách chơi như sau: chọn 2 đội chơi xếp thành 2 hàng. Lần lượt từng HS trong từng đội lên bảng viết tên một nơi công cộng mà mình biết, sau đó nhanh chóng đưa phần cho bạn kế tiếp trong đội. Trong thời gian 3 phút, đội	I. Ý nghĩa của nơi công cộng 1. Tìm hiểu nhận thức của HS về nơi công cộng - Nơi công cộng được hiểu là nơi phục vụ chung cho nhiều người và nó không chỉ giới hạn ở ngoài trời như quảng trường, đường đi, nhà ga, bến tàu, bãi biển, công viên,... mà còn là nơi phục vụ ăn uống, giải khát, vũ trường, karaoke, trò chơi điện tử....

nào viết được đúng và nhiều hơn tên các nơi công cộng đội đó sẽ chiến thắng,

- GV khảo sát nhanh về các nơi công cộng HS thường tham gia, nơi công cộng HS ít tham gia bằng cách nêu một số nơi công cộng của địa phương và cho HS giới thiệu.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

*** Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về đặc trưng của không gian công cộng**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 6 nhóm khác nhau, thảo luận và đưa ra đặc trưng của các nơi công cộng ở địa phương HS thường tham.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV tổ chức cho đại diện các nhóm chia sẻ nhanh về đặc trưng của các nơi công cộng.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV tổng kết về các điểm đặc trưng của nơi công cộng.

+ HS ghi bài.

2. Tìm hiểu đặc trưng của không gian công cộng

- Nơi công cộng là nơi phục vụ chung cho nhiều người, là nơi diễn ra các hoạt động chung của xã hội,...

3. Chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng

- Ý nghĩa của nơi công cộng :

+ Mọi người dễ đi lại

+ Mọi người được giao lưu, trao đổi, buôn bán

+ Mọi người có thể giải trí, trao đổi, gặp gỡ nói chuyện với nhau,...

*** Nhiệm vụ 3: Chia sẻ về ý nghĩa của nơi công cộng**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo cặp đôi về ý nghĩa của nơi công cộng.
- GV hỏi nhanh một số bạn trong lớp về ý nghĩa của nơi công cộng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV kết luận nội dung hoạt động và chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng, khuyến khích HS thực hiện những hành vi văn minh nơi công cộng.
- + HS ghi bài.

Hoạt động 2: Tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng

a. Mục tiêu: HS khám phá và rút ra những quy tắc ứng xử cơ bản nơi công cộng.

b. Nội dung:

- Khảo sát về việc thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng
- Kể về những hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng nơi công cộng

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Khảo sát về việc thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận, cùng xem lại bảng <i>Theo dõi mức độ thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng</i> và đưa ra kết luận.	II. Quy tắc ứng xử nơi công cộng 1. Khảo sát về việc thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng - Thực hiện nếp sống văn hóa, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật khi lên xuống tàu, xe, qua đường. - Giữ gìn trật tự an toàn xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền các hành vi vi

Quy tắc ứng xử nơi công cộng	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi	
	BT	NXQ	BT	NXQ	BT	NXQ
Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng.						
Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên xuống tàu xe, khi qua đường.						
Giữ vệ sinh nơi công cộng.						
Giữ gìn trật tự xã hội.						
Kịp thời thông báo với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.						
Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục.						
Quy tắc khác:						

- GV khảo sát mức độ thực hiện các hành vi ứng xử nơi công cộng của HS bằng cách đọc từng quy tắc, HS giơ thẻ trả lời: *thường xuyên giơ thẻ xanh, thỉnh thoảng giơ thẻ vàng và hiếm khi giơ thẻ đỏ.*

- Phỏng vấn nhanh HS: *Vì sao có những việc em thường xuyên thực hiện và ngược lại?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

+ GV tổng kết số liệu của cả lớp và đưa ra nhận xét về những việc HS thường xuyên thực hiện được và hiếm khi thực hiện được.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. GV trao đổi với lớp về quy tắc ứng xử nơi công cộng, khuyến khích HS thực hiện các việc làm thể hiện các hành vi ứng xử văn minh ở nơi công cộng.

+ HS ghi bài.

*** Nhiệm vụ 2: Kể về những hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng nơi công cộng**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

phạm pháp luật, trật tự nơi công cộng

- Không có hành vi trái với quy định nơi công cộng,...

2. Kể về những hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng nơi công cộng

- Những hành vi ứng xử đúng nơi công cộng:

- + Cười nói đủ nghe nơi đông người
- + Xếp hàng theo thứ tự nơi công cộng
- + Giữ gìn và bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên nơi công cộng,...
- + Báo cơ quan quản lý, tổ chức có thẩm quyền khi thấy những người vi phạm quy định nơi công cộng,...
- + Giúp đỡ những người gặp khó khăn nơi công cộng.

- Những hành vi ứng xử không đúng nơi công cộng :

- + Cười nói quá to nơi đông người
- + Chen lấn, xô đẩy nhau nơi công cộng
- + Vứt rác bừa bãi nơi công cộng như công viên, bảo tàng, siêu thị,...

- GV tổ chức trò chơi *Ném bóng*. Luật chơi như sau: Quả bóng rơi đến tay ai, người đó sẽ kể về 1 hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng mà mình từng chứng kiến. Người sau cần kể hành vi không trùng lặp với người trước.

- GV hỏi: *Cảm nhận của em khi thấy những hành vi ứng xử thiếu văn hoá nơi công cộng? Điều gì xảy ra khi mọi người đều ứng xử văn minh ở nơi công cộng? Chúng ta nên làm gì để ứng xử văn minh nơi công cộng?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

TUẦN 21 _ TIẾT 64:

NHIỆM VỤ 3_ THỰC HÀNH NÓI CƯỜI ĐỦ NGHE NƠI CÔNG CỘNG NHIỆM VỤ 4 _ XẾP HÀNG TRẬT TỰ NƠI CÔNG CỘNG

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Thực hiện nói, cười đủ nghe nơi công cộng

a. Mục tiêu: tạo cơ hội cho HS được rèn luyện kỹ năng nói, cười đủ nghe nơi công cộng với các hoàn cảnh và không gian khác nhau để điều chỉnh âm lượng cho phù hợp.

b. Nội dung:

- Tổ chức trò chơi “ Cùng cười”
- Thực hành nói, cười đủ nghe nơi công cộng
- Thực hành một số biện pháp kiểm soát âm lượng

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Cùng cười**

- GV phổ biến luật chơi: Khi quản trò hô “Nào cùng cười: cười mỉm, cười hi hi, cười ha ha, cười hô hô,...” chúng ta phải làm theo. Cười mỉm là cười không phát ra tiếng, cười hi hi là tiếng cười hi hi âm lượng nhỏ, cười ha ha là tiếng cười ha ha âm lượng hơi to; cười hô hô là tiếng cười hô hô âm lượng to. Nếu ai làm ngược hay phát âm lượng không phù hợp sẽ là phạm quy.

- GV mời một vài HS chơi để làm mẫu rồi tổ chức cho HS cả lớp cùng chơi, sau đó rút ra bài học từ trò chơi là: Chúng ta cần kiểm soát âm lượng phù hợp.

- HS tham gia trò chơi

- Gv kết luận cách cười, nói đủ nghe khi ở nơi công cộng.

*** Nhiệm vụ 2: Thực hành nói, cười đủ nghe nơi công cộng**

- GV yêu cầu HS xem lại nhiệm vụ 3 SBT, đọc và chia sẻ trong nhóm 4 HS về các tình huống nói, cười nơi công cộng. GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

- GV cho HS thảo luận nhóm về cách nói, cười đủ nghe trong các tình huống sau:

- Tình huống 1: Nếu khoảng cách nói chuyện giữa hai người hơi xa nhau.
- Tình huống 2: Câu chuyện buồn cười quá, rất dễ phá lên cười to.
- Tình huống 3: Ở một số nơi công cộng đặc thù (như rạp chiếu phim, rạp hát, trên xe buýt, viện bảo tàng, đền, chùa, nhà thờ,...).
- Tình huống 4: Nhận được điện thoại khi ngồi với nhóm bạn.

- HS thảo luận và giải quyết tình huống

Tình huống 1:

- Tiến lại gần bạn hơn để nói.
- Tránh hét lên hoặc nói quá to.

Tình huống 2:

- Cười mỉm hoặc cười khúc khích.
- Lấy tay che miệng.

Tình huống 3:

- Nói thì thầm đủ nghe.
- Hạn chế trao đổi, trò chuyện.

Tình huống 4:

- Nên đi ra chỗ khác để trò chuyện.
- Nói chuyện với âm lượng vừa phải.

Nhiệm vụ 3: Thực hành kiểm soát âm lượng

- GV hướng dẫn và làm mẫu: lắng nghe giọng nói và âm lượng của mình để điều chỉnh cho phù hợp.

- GV chia HS thành các cặp đôi thực hành theo các tình huống sau: một người kể, một người nghe và góp ý cho bạn, sau đó đổi vai. Người nghe chú ý xem bạn mình có tự lắng nghe mình và điều chỉnh âm lượng khi nói, cười theo 3 lượt dưới đây:



Hoạt động 2: Xếp hàng trật tự nơi công cộng

a. Mục tiêu: giúp HS hiểu được ý nghĩa của nơi xếp

b. Nội dung:

- Thực hành xếp hàng theo trật tự

- Xử lý tình huống
- Chia sẻ về thái độ của em khi chứng kiến hành vi không xếp hàng nơi công cộng

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Thực hành xếp hàng trật tự**

- GV tổ chức trò chơi Kết bạn. Cách chơi như sau: Khi quản trò hô “Kết bạn! Kết bạn!” các em sẽ hỏi “Kết mấy? Kết mấy?”, quản trò hô “Kết 5! Kết 5!” thì 5 bạn sẽ kết lại thành một hàng ngang hoặc hàng dọc, không được tranh giành, chen hàng của bạn đứng trước mình. Bạn nào vi phạm chen hàng hoặc xô đẩy, bạn đó sẽ bị phạm quy.
- GV tổ chức cho HS chơi nhiều lần với số lượng kết ít nhiều khác nhau để HS rèn thói quen xếp hàng.
- GV hỏi - đáp nhanh về cảm nhận của HS sau khi chơi, sau đó nhận xét, tổng kết và dặn dò HS về ý thức nơi công cộng.

*** Nhiệm vụ 2: Xử lý tình huống**

- GV đưa ra tình huống: N. thấy mọi người chen lấn, xô đẩy khi mua hàng và N. cũng muốn mua món hàng đó. Lúc đó N. nên làm gì?
- GV chia lớp thành nhóm 6 HS, yêu cầu thảo luận, sắm vai trình diễn cách xử lý của nhóm mình.
- GV mời một số nhóm trình diễn trước lớp và giải thích về cách ứng xử.
- GV nhận xét, hướng dẫn HS cách xử lý phù hợp đảm bảo văn hoá xếp hàng nơi công cộng: Đứng vào hàng, không chen lấn, xô đẩy; giữ khoảng cách với người đứng trước và đứng sau.

*** Nhiệm vụ 3: Chia sẻ về thái độ của em khi chứng kiến hành vi không xếp hàng nơi công cộng**

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 - 6 HS, tổ chức cho HS chia sẻ về:
 - Những hành vi chen lấn xô đẩy ở nơi công cộng.
 - Thái độ của em khi chứng kiến.
- Mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

TUẦN 22 _ TIẾT 67

NHIỆM VỤ 5 _ LỰA CHỌN TRANG PHỤC PHÙ HỢP NƠI CÔNG CỘNG

NHIỆM VỤ 6 _ GIỮ GÌN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

NHIỆM VỤ 7 _ GIÚP ĐỠ VÀ CHIA SẺ VỚI MỌI NGƯỜI

Hoạt động 1: Lựa chọn trang phục phù hợp nơi công cộng

a. Mục tiêu: giúp HS thấy được vai trò của trang phục cá nhân và sự phù hợp của trang phục với các nơi công cộng khác nhau. Từ đó HS hình thành thói quen, ý thức lựa chọn trang phục phù hợp với nơi công cộng mà mình tham gia.

b. Nội dung:

- Tổ chức trò chơi: Lựa chọn trang phục đi đâu lịch vòng quanh thế giới
- Chia sẻ cách lựa chọn trang phục khi đến nơi công cộng

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Lựa chọn trang phục đi đâu lịch vòng quanh thế giới**

- GV chia lớp thành 4 đội và tổ chức cho HS chơi như sau: GV lần lượt chiếu hình ảnh các địa điểm du lịch. HS quan sát và vẽ phác thảo trang phục mà đội mình chọn mặc đi đến nơi đó.

Đội nào phác thảo trang phục nhanh, phù hợp đội đó sẽ được tính điểm. Chơi 3 - 5 lần, đội nào được nhiều điểm nhất thì chiến thắng.

- GV hỏi đáp nhanh: Em hãy nêu ý nghĩa của trò chơi. Tại sao cần lựa chọn trang phục phù hợp nơi mình đến?

- GV tổng kết và hướng dẫn HS các lưu ý khi lựa chọn trang phục đến nơi công cộng.

*** Nhiệm vụ 2: Chia sẻ cách lựa chọn trang phục khi đến nơi công cộng**

- GV chia lớp thành các nhóm từ 3 - 5 HS, yêu cầu từng HS lần lượt chia sẻ trong nhóm về bộ trang phục mình sẽ/ đã chọn để đi đến các địa điểm ở ý 1, nhiệm vụ 5, trang 52 SGK.

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

- GV hỏi đáp nhanh: Em đã chọn bộ trang phục nào khi đến thăm lăng Bác/ Đền Hùng/...? Vì sao em chọn trang phục đó?

- GV tổng kết hoạt động và đề nghị HS luôn chú ý lựa chọn trang phục phù hợp địa điểm, thời tiết và hoàn cảnh trước khi ra khỏi nhà.

*** Nhiệm vụ 3: Xử lý tình huống**

- GV chia 6 nhóm, yêu cầu HS thảo luận và sắm vai để xử lý các tình huống sau:

- Nhóm 1,2 đọc và xử lý tình huống 1: Cả gia đình chuẩn bị đi chùa vào đầu năm mới, mẹ nhắc hai chị em mặc áo dài, nhưng chị gái em không thích mặc và chọn mặc áo, váy ngắn. Em sẽ nói gì với chị trong tình huống này?
- Nhóm 3,4 đọc và xử lý tình huống 2: Em và các bạn rủ nhau đến khu vui chơi. Khi đến nhà bạn H. mọi người đang chờ trước cổng thì H. xuống và mặc nguyên bộ đồ ngủ để đi. Các em sẽ nói gì với bạn trong tình huống này?
- Nhóm 5,6 đọc và xử lý tình huống 3: Cả lớp em tổ chức đi tham quan ở viện bảo tàng. Bạn T. mặc quần đùi, áo ba lỗ để đi cùng với lớp. Các em sẽ nói gì với bạn T.?

- HS giải quyết các tình huống nêu trên.

- GV nhận xét, tổng kết và nhắc nhở HS thói quen lựa chọn và chỉnh đốn trang phục trước khi ra khỏi nhà.

Hoạt động 2: Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên

a. Mục tiêu: thực hiện những việc làm cụ thể để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và hình thành ý thức, thói quen giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường công cộng.

b. Nội dung:

- Tổ chức cho cả lớp cùng hát bài hát về bảo vệ môi trường
- Chia sẻ các hành vi bảo vệ cảnh quan môi trường của quê hương
- Thực hành một số việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Tổ chức cho cả lớp cùng hát bài hát về bảo vệ môi trường**

- GV tổ chức cho HS nghe và cùng hát bài hát “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn” sáng tác của nhạc sĩ Vũ Kim Dung.

- GV mời HS nói về nội dung và ý nghĩa của bài hát.

*** Nhiệm vụ 2: Chia sẻ các hành vi bảo vệ cảnh quan môi trường của quê hương**

- GV chia lớp thành 6 nhóm. Yêu cầu các nhóm giới thiệu về các cảnh quan thiên nhiên của địa phương bằng tranh, ảnh đã chuẩn bị và chia sẻ những việc mình đã làm để giữ gìn môi trường, cảnh quan thiên nhiên đó của địa phương.

- GV mời một số HS trình bày trước lớp.

- GV cùng cả lớp nhận xét về những việc làm của HS, động viên, khích lệ những việc làm của HS.

*** Nhiệm vụ 3: Thực hành một số việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường**

- GV cho HS cùng lau dọn, vệ sinh lớp học. GV phân công cụ thể cho từng tổ:

- + Tổ 1: Lau bàn ghế dãy bên trái
- + Tổ 2: Lau bàn ghế dãy bên phải
- + Tổ 3: Quét lớp, lau bảng
- + Tổ 4: lau chùi cửa sổ.

- HS các tổ tham gia dọn vệ sinh.

Hoạt động 3: Giúp đỡ và chia sẻ với mọi người

a. Mục tiêu:phân biệt được các tình huống nào nên giúp đỡ và chia sẻ với mọi người nơi công cộng; cảm nhận được ý nghĩa của những hành vi giúp đỡ, chia sẻ của mình với mọi người.

b. Nội dung:

- Kể những việc mình đã giúp đỡ và chia sẻ với mọi người ở nơi công cộng
- Thực hành nhường nhịn, chia sẻ và giúp đỡ
- Chia sẻ cảm xúc khi chia sẻ và giúp đỡ người khác.

c. Sản phẩm:Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Kể những việc mình đã giúp đỡ và chia sẻ với mọi người ở nơi công cộng**

- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm những việc mình đã làm để giúp đỡ, chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn nơi công cộng.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV trao đổi nhanh: *Đối tượng mà các bạn trong tranh giúp đỡ là ai? Tình huống cần giúp đỡ là gì?*
- GV nhận xét, tổng kết về những đối tượng cần giúp đỡ là trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật, phụ nữ mang thai hay những người gặp sự cố ở nơi công cộng.

- Giúp người già qua đường
- Nhường ghế cho người khuyết tật hoặc phụ nữ mang thai trên xe bus
- Hỗ trợ người gặp sự cố trên đường

*** Nhiệm vụ 2: Thực hành nhường nhịn, giúp đỡ và chia sẻ**

- GV tổ chức cho HS thực hành bằng cách sắm vai ứng xử trong các tình huống dưới đây:
 - Tình huống 1: Khi em gặp người tàn tật qua đường.
 - Tình huống 2: Khi em gặp bà mẹ mang thai đang xách nhiều đồ,
 - Tình huống 3: Khi em ngồi trên xe buýt và thấy cụ già lên xe buýt.
 - Tình huống 4: Khi em thấy bạn bị ngã xe.
 - Tình huống 5: Khi em thấy người bán hàng rong bị rơi hàng hoá trên đường.

- GV nhận xét, động viên HS giúp đỡ mọi người gặp khó khăn nơi công cộng.

*** Nhiệm vụ 3: Chia sẻ cảm xúc**

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 - 6 HS, tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về cảm xúc của mình khi giúp đỡ người khác và phán đoán cảm xúc của những người được giúp đỡ.
- GV mời một số HS chia sẻ trước cả lớp.
- GV nhận xét và tổng kết: *Khi được giúp đỡ người khác, họ thấy cảm thấy vui vẻ, biết ơn và bản thân mình cũng có cảm xúc vui vẻ, tự hào khi giúp đỡ người khác.*

TUẦN 23 _ TIẾT 70:

NHIỆM VỤ 8 _ ỨNG XỬ TRƯỚC HÀNH VI THIẾU VĂN MINH

NHIỆM VỤ 9 _ TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG NGƯỜI THÂN, BẠN BÈ ỨNG XỬ VĂN MINH NƠI CÔNG CỘNG.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 1: Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh

a. Mục tiêu: thể hiện cách ứng xử hành vi thiếu văn minh nơi công cộng. Từ đó, giúp HS vận dụng để nhắc nhở bản thân và mọi người xung quanh về việc ứng xử văn minh nơi công cộng.

b. Nội dung:

- Tranh biện về hành vi thiếu văn minh nơi công cộng
- Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh nơi công cộng

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Tranh biện về hành vi thiếu văn minh nơi công cộng**

- GV chia lớp thành 2 đội tranh biện về quan điểm: Những hành vi thiếu văn minh nơi công cộng không thể chấp nhận được trong ruột xã hội hiện đại,
- GV mời 3 HS: 1 HS chủ toạ, 1 HS uỷ viên và 1 HS thư kí để điều hành phiên tranh biện.
- GV cùng ban chủ toạ điều hành tranh biện.
- GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến thuyết phục và hướng dẫn các em lên tiếng, thể hiện thái độ trước những hành vi thiếu văn minh nơi công cộng.

*** Nhiệm vụ 2: Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh nơi công cộng**

- GV chia lớp thành cặp đôi để rèn luyện thói quen lên tiếng trong các tình huống sau:
 - Tình huống 1: Bạn em chen ngang khi xếp hàng mua vé tham quan.
 - Tình huống 2: Khi đi xe buýt, anh trai em không nhường chỗ cho phụ nữ mang thai.
 - Tình huống 3: Bạn hàng xóm vứt rác bừa bãi ở công viên.
 - Tình huống 4: Đôi bạn bên cạnh em nói chuyện rất to trong rạp chiếu phim.
- GV mời một số nhóm sắm vai diễn lại các tình huống.
- GV nhận xét, tổng kết về thái độ và cách lên tiếng của HS.

Hoạt động 2: Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng

a. Mục tiêu: giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng của mình đã học được trong chủ đề để làm sản phẩm và sử dụng sản phẩm tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè của mình ứng xử văn minh nơi công cộng.

b. Nội dung:

- Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền
- Tuyên truyền, vận động người thân ứng xử văn minh nơi công cộng

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền**

- GV chia lớp thành các nhóm phù hợp với không gian để trưng bày và giới thiệu sản phẩm của HS. GV yêu cầu HS sử dụng cả nội dung của nhiệm vụ 8 khi giới thiệu sản phẩm,
- GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm theo nhóm, lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu sản phẩm của mình,
- GV mời một số HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp.

*** Nhiệm vụ 2: Tuyên truyền, vận động người thân ứng xử văn minh nơi công cộng**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, lần lượt từng HS trong nhóm tuyên truyền, vận động mọi người trong nhóm thực hiện các hành vi ứng xử nơi công cộng.
- GV đưa ra một vài tiêu chí khi tuyên truyền để đạt hiệu quả:
 - Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng,...
 - Ngôn ngữ cơ thể: sống động, linh hoạt,...
 - Tính thuyết phục và lan toả đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.

- GV mời một số HS ở các nhóm tuyên truyền, vận động trước cả lớp.
- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng.

IV. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP

Hoạt động 1: Cho bạn, cho tôi

a. Mục tiêu: tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

b. Nội dung:

- Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và cần cố gắng trong chủ đề này
- Chia sẻ trước lớp

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và cần cố gắng trong chủ đề này**

- GV tổ chức cho HS đứng thành các vòng tròn theo tổ. Mỗi bạn dán một tờ giấy A4 lên lưng và cầm một cây bút. HS di chuyển viết lên tờ giấy trên lưng bạn về 2 điểm bạn đã làm được trong chủ đề này và 1 điểm bạn cần cố gắng.
- GV yêu cầu HS đọc tờ giấy bạn viết cho mình và chia sẻ theo nhóm về những điều mà các bạn đã viết.

*** Nhiệm vụ 2: Chia sẻ trước lớp**

- GV mời một số HS chia sẻ về những điều bạn nhận xét về mình, những điều mình đã làm được, chưa làm được và cảm nhận của bản thân.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.

Hoạt động 2: Phản hồi cuối chủ đề

a. Mục tiêu: giúp HS tự đánh giá về bản thân mình và nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện của mình tiếp theo.

b. Nội dung:

- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề
- Tổng kết khảo sát số liệu

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.
- GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 10, trang 55 SGK. Sau khi xác định mức cho từng nội dung đánh giá thì chấm điểm như sau: *thường xuyên thực hiện được 3 điểm; thỉnh thoảng thực hiện được 2 điểm và chưa thực hiện được 1 điểm.*

TT	Nội dung đánh giá
1	Em tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng mà em đến.
2	Em thực hiện các quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng.
3	Em giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
4	Em giúp đỡ và chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn ở nơi công cộng.
5	Em nhắc nhở người khác khi họ có những hành vi thiếu văn minh ở nơi công cộng.
6	Em tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân thực hiện ứng xử văn minh, thân thiện nơi công cộng.

- GV yêu cầu HS tính điểm tổng của mình và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được (điểm càng cao thì sự tuân thủ quy định ứng xử nơi công cộng của em càng tốt).

- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV đánh giá dựa trên số liệu tổng hợp được từ điểm của HS, khích lệ những việc HS đã làm được, động viên các em luôn ghi nhớ thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng.

V. HOẠT ĐỘNG NỘI TIẾP

a. Mục tiêu: giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng và tiếp tục chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho chủ đề tiếp theo

b. Nội dung:

- Rèn luyện các kĩ năng đã học từ chủ đề
- Chuẩn bị trước nội dung chủ đề tiếp theo

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm: những kĩ năng nào các em cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện hành vi văn minh nơi công cộng tiếp theo.
- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 7, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 7 để HS thực hiện.
- GV rà soát, xem lại những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của chủ đề tiếp theo và nhắc nhở HS thực hiện.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

VII. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

.....